

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HSST
Ngày: 20/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hồ Bá Võ
2. Ông Trần Xuân Thành

- *Thư ký phiên toà:* Ông Trương Tấn Hoàng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKSND tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Bà Phan Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023; tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2023/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn C; Sinh ngày: 20 tháng 5 năm 1996 tại huyện N, tỉnh NA; Nơi cư trú: Xóm V, xã NL, huyện N, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn D, sinh năm 1969 và bà: Ngô Thị X, Sinh năm: 1973; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2023 đến nay, có mặt tại phiên toà.

* *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn C* là: Luật sư Đinh Thị Thúy H; Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; Địa chỉ: Số 20, Đường T, thành phố V, tỉnh NA; Có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn H; Sinh ngày: 03 tháng 5 năm 1995 tại huyện N, tỉnh NA; Nơi cư trú: Xóm V, xã NL, huyện N, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn H, sinh năm 1970 và bà: Hoàng Thị L, Sinh năm: 1972; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2023 đến nay, có mặt tại phiên toà.

3. Lê Thành T; Sinh ngày: 02 tháng 5 năm 2001 tại huyện N, tỉnh NA; Nơi cư trú: Xóm S, xã NL, huyện N, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn D, sinh năm 1978 và bà: Bùi Thị T, Sinh năm: 1980; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:* Ông Nguyễn Xuân H; Sinh năm: 1970; Địa chỉ: Xóm V, xã NL, huyện N, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, Hoàng Văn C làm ăn, sinh sống ở Lào có quen biết với Đặng Thị H (trú tại thành phố V, tỉnh NA). Tối ngày 15/01/2023, C liên lạc với H đặt vấn đề mua 03 (ba) gói ma túy hồng phiên thì H đồng ý. Trưa ngày 16/01/2023, H đi xe buýt từ thành phố V đến ngã tư đường mòn H thuộc xã Đ, thị xã T, tỉnh NA giao 03 (ba) gói hồng phiên cho C với giá 18.000.000 đồng. Mục đích Hoàng Văn C mua ma túy về để án kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, C đi đến nhà Phan Văn H. Tại đây, C gặp H và Lê Thành T đang ngồi trên giường trong phòng ngủ của H. Do trước đó C, H và T đã cùng nhau sử dụng ma túy nên C đã rủ H và T sử dụng ma túy thì được H và T đồng ý. C lấy một gói hồng phiên vừa mua được mở miệng túi lấy ra 02 (hai) viên ma túy hồng phiên màu hồng. Lúc này, Lê Thành T đi lại góc phòng ngủ của Phan Văn H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (H làm và sử dụng từ trước) gồm một chai nhựa có sẵn nước bên trong, thành chai có đục lỗ và cắm sẵn tờ tiền đã được cuốn tròn. Theo thứ tự, Hoàng Văn C xé 02 mảnh nhỏ giấy bạc từ giấy lót bao thuốc lá của C và để một viên hồng phiên trên mảnh giấy bạc rồi tự bật lửa để đốt và dùng chai nhựa chứa nước hít khói ma túy. C đốt cháy được khoảng nửa viên thì dừng lại và đưa chai nước cho Lê Thành T, T bỏ một viên hồng phiên còn lại trên mảnh giấy bạc thứ hai rồi tự bật lửa và sử dụng như C. Sau khi T sử dụng xong thì đến lượt H sử dụng. Khi T vừa sử dụng xong, H chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, C và T để 02 viên ma túy đang dùng dở xuống mặt giường, cơ quan Công an phát hiện thu giữ trên giường ngủ của Phan Văn H 02 (hai) viên nén màu hồng – đen có khối lượng 0,14 gam; 02 mảnh giấy màu vàng có dính bám chất màu hồng; thu giữ tại giường ngủ của H 01 chai nước có gắn 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được cuốn tròn cắm vào lỗ nhỏ trên thành chai nước, thu giữ trên giường ngủ của H 01 điện thoại Iphone 12, màu xanh; thu giữ trong ống quần phía sau bên trái của C 03 (ba) gói ni lông màu xanh

bên trong chứa nhiều viên nén màu hồng, xanh có tổng khối lượng 58,07 gam (nghi ma túy). Việc Hoàng Văn C mua ma túy để bán kiếm lời thì Phan Văn H và Lê Thanh T không biết và không tham gia.

Tại Bản kết luận giám định số 125/KL-KTHS (Đ2 –MT) ngày 21/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“- 03 mẫu viên nén màu hồng và màu xanh (ký hiệu M1, M2, M3) thu giữ của Hoàng Văn C gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng và xanh thu giữ của Hoàng Văn C có tổng khối lượng là 58,07 gam;

- Mẫu viên nén màu hồng – đen (ký hiệu M4) thu giữ của Hoàng Văn C, Phan Văn H và Lê Thành T gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng – đen thu giữ của Hoàng Văn C, Phan Văn H và Lê Thành T có tổng khối lượng là 0,14 gam”.

Tại các biên bản xét nghiệm chất ma túy lập ngày 16/01/2023 đối với Hoàng Văn C, Phan Văn H và Lê Thành T kết quả xét nghiệm đều dương tính với ma túy MEI (Methamphetamine).

*. Về thu giữ và xử lý vật chứng trong vụ án:

- 58,07 gam ma túy Methamphetamine, sau khi lấy mẫu giám định 2,76 gam còn lại 55,31 gam; 0,14 gam ma túy (Methamphetamine) đã lấy toàn bộ gửi giám định và đã sử dụng giám định hết.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, thành ống nhựa có một lỗ nhỏ và cắm 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được cuộn tròn đã bị cháy sém không có giá trị sử dụng; 01 (một) mảnh giấy màu vàng kích thước 2,5cm x 1,5cm; 01 mảnh giấy màu vàng kích thước 2cm x 1,25cm.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh thu giữ của Hoàng Văn C.

- 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Exciter, màu đen, xám, mang biển kiểm soát 37B3 – 151.53 thu giữ của Hoàng Văn C.

Tại Bản cáo trạng số 99/CT-VKS-P1 ngày 14/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố Hoàng Văn C về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Phan Văn H và Lê Thành T về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như tại Bản cáo trạng số 99/CT-VKS-P1 ngày 14/6/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng Điểm b Khoản 3 Điều 251; điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 16 năm đến 17 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là từ 23 năm đến 24 năm 6 tháng tù.

+ Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thành T từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015, Điều 47 BLHS 2015: Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau khi giám định là 55,31 gam Methamphetamine; 01 phong bì thư niêm phong ban đầu; 01 chai nhựa trong suốt; 01 chiếc bật lửa màu đỏ; 01 mảnh giấy màu vàng, trên bề mặt có bám dính chất màu hồng có kích thước 2,5cm x 1,5cm; 01 mảnh giấy màu vàng, trên bề mặt có bám dính chất màu hồng có kích thước 2cm x 1,25cm. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Exciter, màu đen, xám, mang biển kiểm soát 37B3 – 151.53 thu giữ của Hoàng Văn C và số tiền 1.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Và tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn C tại phiên tòa không tranh luận về tội danh và chứng cứ mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ

quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà điều luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Xuân H (BL 287 – 288); Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định, Biên bản xét nghiệm chất ma túy, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Vào ngày 16/01/2023, Hoàng Văn C mua của một người phụ nữ tên H 03 (ba) gói ma túy có tổng khối lượng là 58,21 gam (Methamphetamine) với giá 18.000.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Sau đó, Hoàng Văn C đi đến nhà của Phan Văn H tại xóm V, xã NL, huyện N rù Phan Văn H và Lê Thành T sử dụng trái phép chất ma túy, được H và T đồng ý. C lấy ra 02 viên ma túy (Methamphetamine), T lấy 01 chai nhựa có gắn ống hút để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Khi C và T sử dụng ma túy xong, H chuẩn bị sử dụng thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,14 gam ma túy (Methamphetamine) chưa sử dụng hết. Như vậy, hành vi mua trái phép 58,21 gam ma túy (Methamphetamine) để bán kiếm lời do Hoàng Văn C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 251 BLHS 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Sau khi mua được ma túy, C lại cung cấp ma túy cho Lê Thành T và Phan Văn H cùng sử dụng, trong đó Phan Văn H dùng chính phòng ngủ của mình làm địa điểm còn Lê Thành T đã chủ động tìm và lấy dụng cụ để phục vụ cho việc sử dụng ma túy nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Hoàng Văn C, Lê Thành T và Phan Văn H về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ba bị cáo thống nhất cùng nhau trong việc tổ chức sử dụng ma

túy nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng mức.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, tệ nạn sử dụng các loại ma túy tổng hợp đang có chiều hướng gia tăng nên Đảng và nhà nước đang kiên quyết đấu tranh nhằm đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng xã hội. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo trong vụ án Hội đồng thấy rằng:

Hoàng Văn C là bị cáo đã đề xướng việc phạm tội và rủ rê các bị cáo còn lại cùng thực hiện hành vi, bị cáo lại thực hiện hành vi mua bán với khối lượng ma túy lớn nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án. Khi thực hiện hành vi, Phan Văn H và Lê Thành T là các đồng phạm giúp sức cho Hoàng Văn C cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau và cũng cần phải xét xử nghiêm mới đủ răn đe, giáo dục.

Tuy nhiên, Hội đồng xét thấy: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; trong gia đình bị cáo Công có ông nội Hoàng Văn P được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; trong gia đình bị cáo H có ông nội, ông ngoại đều là người có công trong kháng chiến chống Mỹ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; gia đình bị cáo T có ông bà nội, ông bà ngoại cũng được tặng thưởng nhiều Huân huy chương. Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo để xem xét khi lượng hình và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Hoàng Văn C như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa. Đối với các bị cáo Phan Văn H, Lê Thành T do có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự lại có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; các bị cáo là người giúp sức trong vụ án đồng phạm với vai trò không đáng kể nên cần xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ để giáo dục cải tạo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 và Khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có

công ăn việc làm và thu nhập ổn định; hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên miễn cho các bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, theo lời khai của Hoàng Văn C thì có Đặng Thị H, sinh năm 1978, trú tại khối 6, phường B, thành phố V, tỉnh NA là người đã bán ma túy cho C. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng H hiện nay không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ để xử lý. Vì vậy, khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ tại Hoàng Văn C, sau khi lấy đi giám định còn lại là 55,31 gam Methamphetamine là đối tượng phạm tội cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Riêng 0,14 gam ma túy (Methamphetamine) đã sử dụng hết trong quá trình giám định; còn 01 phong bì thư niêm phong ban đầu, trên niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và 01 chai nhựa trong suốt; 01 chiếc bật lửa màu đỏ; 01 mảnh giấy màu vàng, trên bề mặt có bám dính chất màu hồng có kích thước 2,5cm x 1,5cm; 01 mảnh giấy màu vàng, trên bề mặt có bám dính chất màu hồng có kích thước 2cm x 1,25cm đều là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015. Còn 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Exciter, màu đen, xám, mang biển kiểm soát 37B3 – 151.53 và số tiền 1.000 đồng là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[3]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b Khoản 3 Điều 251; điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Hoàng Văn C 16 (*Mười sáu*) năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và 7 (*Bảy*) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 BLHS: tổng hợp hình phạt buộc Hoàng Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 23 (*Hai mươi ba*) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 16 tháng 01 năm 2023).

2. Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Phan Văn H 3 (Ba) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 16 tháng 01 năm 2023).

3. Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Lê Thành T 3 (Ba) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 16 tháng 01 năm 2023).

4. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư niêm phong, trong có chứa 55,31 gam ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Hoàng Văn C; 01 (một) vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu; 01 (một) chai nhựa trong suốt; 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ; 01 (một) mảnh giấy màu vàng, trên bề mặt có bám dính chất màu hồng có kích thước 2,5cm x 1,5cm; 01 (một) mảnh giấy màu vàng, trên bề mặt có bám dính chất màu hồng có kích thước 2cm x 1,25cm.

-Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Exciter, màu đen, xám, mang biển kiểm soát 37B3 – 151.53 thu giữ của Hoàng Văn C và số tiền 1.000 đồng.

(Đặc điểm, tình trạng các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An với Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An và Biên bản giao nhận tài sản số 46/2023/BBBG-KBNA ngày 19/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An với Kho bạc nhà nước Nghệ An).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng Văn C, Phan Văn H và Lê Thành T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga

